

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 16/8/2021

“V/v: ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ma Thị Thu Loan và ông Vũ Thái Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. (*Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Diệp Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 08/3/2017. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường sau đó đến tháng 02 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H. chuyển về nhà ngoại sống tại thôn Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, anh N. vẫn sống ở thôn N, xã N và đi làm tại khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vợ chồng sống ly thân từ đó. Tháng 4/2021 Chị Lưu

Thị H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn N.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lưu Thị H. trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng do anh N. chơi cờ bạc, rượu chè, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con nên phát sinh mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn N.

Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là cháu Diệp Hạo Th, sinh ngày 02/4/2018 hiện đang ở cùng anh N. và ông bà nội ở tại Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị H. có quan điểm khi ly hôn đề nghị giao cho anh N. được nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H. xác định vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Diệp Văn N. có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh N. và Chị Lưu Thị H. kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chính quyền địa phương chưa được hòa giải. Đầu năm 2021, chị H. đã về gia đình nhà ngoại tại Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc sống cùng anh N. vẫn ở Thôn N, xã N, huyện S.

Anh Diệp Văn N. đang làm công nhân tại khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, không có mặt ở địa phương. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh N. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường sau phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho Chị Lưu Thị H. được ly hôn với anh Diệp Văn N.; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Diệp Hạo Th, sinh ngày 02/4/2018 cho Chị Lưu Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện Chị Lưu Thị H. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn N. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Diệp Văn N. có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện S, hiện anh N. đi làm ăn tại Khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N. nhưng anh N. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lưu Thị H. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Diệp Văn N. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 08/3/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường sau phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 2 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tháng 4/2021 chị H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. thời gian đầu bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện sống ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho Chị Lưu Thị H. được ly hôn với anh Diệp Văn N.

- Về con chung: Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. có 01 con chung là cháu Diệp Hạo Th, sinh ngày 02/4/2018. Quá trình giải quyết chị H. có quan điểm giao con chung cho anh Diệp Văn N. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, cháu Diệp Hạo Th. là con chung của Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì cháu Th. ở với ông bà nội tại Thôn N, xã N, huyện S, quan điểm của gia đình anh N. khi giải quyết ly hôn đề nghị giao cháu Th. cho mẹ đẻ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Do hiện tại anh N. không có mặt ở địa phương, cháu Th. còn quá nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao cháu Diệp Hạo Th, sinh ngày 02/4/2018 cho Chị Lưu Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lưu Thị H. và anh Diệp Văn N. không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lưu Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lưu Thị H. được ly hôn với anh Diệp Văn N.
2. Về con chung: Giao cháu Diệp Hạo Th, sinh ngày 02/4/2018 cho Chị Lưu Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Diệp Văn N. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lưu Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001684 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị H. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến